TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **89**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thùy My**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hiến**
Ông **Trần Huy Toàn**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Thanh Sơn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị D**, sinh năm 1981
Nơi cư trú: 12/9 Khu M, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; bà D có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1980
Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; ông T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị D trình bày:* Bà D và ông Lê Văn T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Nha Trang vào năm 2007. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn bởi ông T không phụ giúp kinh tế, có những lời nói xúc phạm đến danh dự của bà, đánh đuổi bà ra khỏi nhà; vì con còn nhỏ bà đã nhiều lần tha thứ cho ông nhưng ông T không chịu thay đổi. Bà D và ông T không còn chung sống với nhau đã hơn 06 tháng nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà D và ông T có tất cả hai người con chung tên là Lê Ngọc T, sinh ngày 06/10/2010 và Lê Minh T, sinh ngày 29/12/2012. Hiện nay các con đang sinh sống

và học tập cùng với bà D tại thành phố Nha Trang nên bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị D tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thị D xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai.

** Tại bản tự khai, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn T trình bày:* Ông Lê Văn T hoàn toàn thống nhất với ý kiến của bà D về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có một số mâu thuẫn xảy ra nhưng không đáng kể, ông T vẫn còn còn tình cảm với bà D nên ông không đồng ý ly hôn với bà D.

Về con chung: Bà D và ông T có tất cả hai người con chung tên là Lê Ngọc T, sinh ngày 06/10/2010 và Lê Minh T, sinh ngày 29/12/2012; hai con hiện nay đang sinh sống cùng với bà D tại thành phố Nha Trang nhưng trong trường hợp Tòa án giải quyết vợ chồng ly hôn thì ông T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi thành niên và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Lê Văn T xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến trình bày:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị D được ly hôn với ông Lê Văn T.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung Lê Ngọc T, sinh ngày 06/10/2010 và Lê Minh T, sinh ngày 29/12/2012 cho bà Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến thành niên, bà D không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung; ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị D, ông Lê Văn T đều không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị D, ông Lê Văn T cùng xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Lê Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã T, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Do vậy, căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207 và

Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lê Thị D yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn T nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy bà Lê Thị D và ông Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 148, ngày 18 tháng 12 năm 2007. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị D và ông Lê Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dần, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà D là phù hợp. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà D và ông T có tất cả hai người con chung tên là Lê Ngọc T, sinh ngày 06/10/2010 và Lê Minh T, sinh ngày 29/12/2012; bà D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến thành niên, bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu: hai người con chung đều có nguyện vọng mong muốn được mẹ chăm sóc. Đồng thời, kể từ sau khi vợ chồng ly thân đến nay hai con chung sinh sống và học tập ổn định cùng bà D tại thành phố Nha Trang. Do đó, quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 06/10/2010 và Lê Minh T, sinh ngày 29/12/2012 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng đến thành niên; bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung; ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị D và ông Lê Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà Lê Thị D và ông Lê Văn T cùng xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D được ly hôn ông Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lê Ngọc T, sinh ngày 06/10/2010 và Lê Minh T, sinh ngày 29/12/2012 cho bà Lê Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Lê Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí ký hiệu BLTU/23 số 0005562 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà D đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND p. P, tp. Nha Trang theo Giấy CNKH số 148, ngày 18/12/2007;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thùy My